

Bản án số: **23 /2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 18-9-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hải Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TB-TLVA ngày 03 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim K- sinh năm: 1991

Nơi cư trú: 251 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H- sinh năm: 1991

HKTT: 251 N, phường M, quận S, Tp Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: số 43 H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K xây dựng gia đình với ông Nguyễn Đức H vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Bản thân ông H không lo làm ăn, thường tụ tập ham chơi với bạn bè sử dụng ma túy và có hành vi bạo lực gia đình. Mặc dù bà khuyên nhủ nhưng ông H không chịu thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay không ai quan tâm chăm sóc trong cuộc sống. Nay bà K xác định về tình cảm không còn thương yêu ông H nên xin tòa giải quyết cho bà được ly hôn.

- Về nuôi con chung: bà K xác định có 01 con chung là Nguyễn Đức Thành L – sinh ngày: 06/02/2013. Tại đơn khởi kiện bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay bà K giữ nguyên yêu cầu trên.

- Về tài sản chung: Bà K xác định không có

- Về nợ chung: Bà K xác định không có

* Tại bản tự khai ngày 04/7/2019 bị đơn ông Nguyễn Đức H trình bày: Ông thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà K trình bày, quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhỏ, xảy ra cãi vã qua lại nhưng ông nghĩ đó là chuyện bình thường. Nay ông H xác định vẫn thương yêu vợ con nên xin đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: ông H xác định có 01 con chung là Nguyễn Đức Thành L – sinh ngày: 06/02/2013. Nếu có ly hôn ông xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông H xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim K về việc ly hôn với ông Nguyễn Đức H.

Về con chung: Giao con Nguyễn Đức Thành L – sinh ngày: 06/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân quận S đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Đức H nhưng tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H.

Về nội dung vụ án:

[2] ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Kim K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau về kinh tế, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Bản thân ông H không có trách nhiệm với gia đình, không có công việc ổn định, có hành vi bạo lực gia đình và từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay không ai quan tâm chăm sóc trong cuộc sống. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà K xác định không còn yêu thương ông H nữa nên xin được ly hôn. Còn bị đơn ông H cho rằng giữa hai vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ, bản thân ông hiện tại vẫn còn yêu thương vợ con nên xin đoàn tụ gia đình.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà K thì thấy: Giữa ông H, bà K từ khi kết hôn năm 2013 đến nay chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra cả hai bên đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đối với ông H có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều này thể hiện ông H vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông H không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà K, mặt khác mâu thuẫn vợ chồng mà bà K trình bày cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương, Công an phường M và Công an phường N, quận S cung cấp. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà K đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà K được ly hôn ông H là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà K, ông H có 01 con chung Nguyễn Đức Thành L – sinh ngày: 06/02/2013. Tại phiên tòa hôm nay bà K có nguyện vọng xin được nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi mà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Còn ông H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà K cấp dưỡng. Xét yêu cầu về việc xin được nuôi con chung thì thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của cha mẹ là chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai trông

nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, hiện nay bà K có công việc và chỗ ở ổn định, cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Đối với ông H hiện không có công việc ổn định, là đối tượng sử dụng ma túy đã bị Công an phường N xử phạt hành chính, HĐXX nghĩ nên giao con cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, ổn định cuộc sống của con, cũng như quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Kim K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim K xác định không có. Ông Nguyễn Đức H ý kiến đề hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim K đối với ông Nguyễn Đức H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với ông Nguyễn Đức H (*Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim K đối với ông Nguyễn Đức H nên giấy chứng nhận kết hôn số 16/2013, quyển số 01/2012 do UBND phường N, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 23/01/2013 không còn giá trị pháp lý*)

2. Về con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Đức Thành L, sinh ngày 06/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập đến

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Nguyễn Thị Kim K chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 0007937 ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường N, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

